

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VỐN TÀI LIỆU CỦA THƯ VIỆN VIỆT NAM THỜI KỲ PHÁP THUỘC

TS Lê Thanh Huyền

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Mở đầu

Với mục đích khai thác thuộc địa, bên cạnh các lĩnh vực khai khoáng, công nghiệp dệt, khai thác các sản vật nhiệt đới, giao thông công chính,... chính quyền thuộc địa Pháp đã xây dựng một mạng lưới các thư viện ở Đông Dương, đặc biệt ở Việt Nam, nhằm truyền bá văn hóa Pháp và phục vụ người Pháp làm việc trong các cơ quan của chính quyền thuộc địa và một số đối tượng người đọc bản xứ. Xây dựng và phát triển vốn tài liệu là một trong những hoạt động có vai trò nhất định trong sự phát triển của thư viện Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc. Với mong muốn cung cấp thêm thông tin về toàn bộ hoạt động của các thư viện Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc, bài viết giới thiệu với bạn đọc một số kết quả khảo cứu và đánh giá về xây dựng và phát triển vốn tài liệu- một hoạt động quan trọng của thư viện Việt Nam thời kỳ này.

1. Cơ cấu vốn tài liệu

Trước khi thành lập Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương vào năm 1917, việc xây dựng và phát triển vốn tài liệu thời kỳ này chủ yếu được lực lượng hải quân, một số Bộ trưởng và Thống đốc có quan tâm nhất

định đến công tác thư viện ở Đông Dương thực hiện.

Một số thư viện đại chúng được thành lập giai đoạn đầu có số vốn tài liệu nhỏ do kinh phí hạn hẹp. Hai thư viện có vốn sách khá phong phú là Thư viện Sài Gòn và Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ. Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ có số vốn tài liệu là 50.000 bản, tập hợp những bộ sưu tập độc nhất trên thế giới với nhiều tài liệu về Hán học, trong đó có nhiều tác phẩm bằng chữ Trung Quốc, Nhật Bản, Pali,... và nhiều bản thảo chép tay có giá trị. Do đó, cùng với việc thực hiện các hoạt động khoa học, Trường Viễn Đông Bác cổ đã xây dựng thư viện ngay từ khi mới thành lập và coi việc phát triển thư viện là một nhiệm vụ chính của mình (Điều 3, Sắc lệnh ngày 26/2/1901 của Tổng thống Pháp [4]). Số lượng sách của Thư viện tăng trưởng không ngừng nhờ các nguồn sách chuyển đến từ Paris, Viện Hàn lâm Văn khắc và Văn chương, do Trường Viễn Đông Bác cổ xuất bản, do các thành viên của Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ sưu tầm tại các nước thuộc vùng Viễn Đông, Đông Nam Á, Trung Quốc, Ấn Độ và mua bằng tiền ngân

sách Đông Dương. Ngoài ra, nguồn bổ sung tài liệu của Trường Viễn Đông Bác cổ còn từ việc trao đổi qua lại với các thư viện, các trường đại học và các tổ chức khoa học trên thế giới.

Nhìn chung, vốn tài liệu của các thư viện trước năm 1917 ít về số lượng và chủng loại. Nguồn bổ sung tài liệu chủ yếu từ sưu tầm trong và ngoài nước. Chưa có chính sách và diện bổ sung cụ thể cho từng loại thư viện do chưa có một cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền điều hành hoạt động của mạng lưới thư viện.

Từ năm 1917, vốn tài liệu của các thư viện thời kỳ này được bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau. Thư viện Trung ương Đông Dương và Thư viện Sài Gòn dù có cách tổ chức và hoạt động tương đồng nhưng không có nguồn bổ sung giống nhau vì thuộc các cơ quan chủ quản khác nhau. Thư viện Trung ương Đông Dương có nguồn bổ sung từ việc mua đều đặn, từ Phủ Toàn quyền và các công sở, nguồn tặng biếu và đặc biệt là nguồn nộp lưu chiểu. Các thư viện được thành lập ở một số tỉnh (Huế, Hải Phòng, Bắc Ninh), vốn tài chủ yếu dựa vào nguồn mua, kinh phí hoạt động từ ngân sách của địa phương.

Vốn tài liệu của các thư viện được bổ sung chủ yếu có nội dung liên quan đến Đông Dương. Bên cạnh đó là các tư liệu quý hiếm bằng tiếng Anh và Pháp về những vấn đề xã hội của Mỹ và Nhật Bản, Viễn Đông, Ấn Độ, Trung Quốc, vấn đề thuộc địa và hòa bình thế giới và các loại

từ điển, luật.

Thư viện Trung ương Đông Dương và Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ là hai thư viện có vốn tài liệu phong phú nhất, đặc biệt là những tài liệu về Viễn Đông: chỉ dẫn về ngôn ngữ học Đông Dương, thư mục thực vật châu Á, điêu khắc Ấn Độ, Trung Quốc, các bản sách chép tay từ năm 1875.

Vốn tài liệu của các thư viện tiếp tục được bổ sung thường xuyên và cập nhật những thay đổi của tư tưởng hiện đại, những tài liệu quý có nội dung tổng hợp (Bách khoa thư về y học, nghệ thuật của Pháp, từ điển kỹ thuật). Với việc bổ sung bằng kinh phí ưu tiên cũng như một số nguồn khác, chính quyền thuộc địa tham vọng xây dựng Thư viện Trung ương Đông Dương trở thành một thư viện bách khoa.

Tuy nhiên, do bị chi phối bởi chính sách thuộc địa, việc bổ sung vốn tài liệu của các thư viện thời kỳ này không cân đối. Ví dụ: Thư viện Trung ương Đông Dương có sự chênh lệch lớn về thành phần vốn tài liệu giữa các lĩnh vực khoa học. Sách văn học chiếm tỷ lệ cao nhất (gần 50% vốn sách). Hàng năm, tỉ lệ bổ sung giữa các lĩnh vực tương tự như nhau thể hiện rõ mục đích của chính quyền thuộc địa trong việc gây ảnh hưởng văn hóa, kích thích nhu cầu giải trí, không quan tâm nhiều đến phát triển khoa học kỹ thuật (Bảng 1).

Bảng 1. Thống kê so sánh tỉ lệ các lĩnh vực trong vốn tài liệu tại Thư viện Trung ương Đông Dương (Nguồn: [9])

Các chủ đề	1940-1941		1941-1942	
	Số lượng (cuốn)	Tỷ lệ %	Số lượng (cuốn)	Tỷ lệ %
Văn học	45.250	46,65	53.489	49,44
Ấn phẩm định kỳ	7.962	8,2	7.642	7,06
Triết học	6.581	6,78	7.049	6,51
Toán học	6.067	6,25	6.733	6,22
Khoa học	6.065	6,25	6.074	5,62
Luật	5.879	6,06	6.123	5,65
Ngữ văn học	2.170	2,23	2.091	1,96
Thể thao	2.143	2,23	2.744	2,56
Địa lý	2.137	2,23	2.213	2,04
Tiểu sử	2.013	2,07	2.137	1,97
Thời sự	1.911	1,97	1.784	1,63
Viễn Đông	1.824	1,89	2.084	1,93
Lịch sử	1.482	1,52	1.585	1,46
Nghệ thuật	1.331	1,37	1.678	1,55
Giáo dục học, du lịch, tôn giáo, nông nghiệp và vệ sinh	4.182	4,30	4.762	4,40
Tổng cộng:	96.997		108.188	

2. Phương thức bổ sung

Vốn tài liệu của các thư viện được bổ sung bằng phương thức phải trả tiền và không phải trả tiền (bao gồm biếu tặng, cung cấp hành chính, trao đổi). Riêng Thư viện Trung ương Đông Dương có thêm phương thức bổ sung là nhận lưu chiếu.

- Phương thức phải trả tiền

Phương thức này được thực hiện thông qua việc trực tiếp đặt mua sách tại các nhà sách ở địa phương hoặc đặt mua tại nước ngoài qua danh mục của các nhà sách.

- Phương thức không phải trả tiền

+ *Cung cấp hành chính và biếu tặng:* được thực hiện từ các cơ quan hành chính

địa phương và các văn phòng lớn về sách;

+ *Trao đổi:* được thực hiện giữa các thư viện hoặc giữa thư viện với các nhà khoa học và các trường đại học. Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương thường xuyên thực hiện việc trao đổi sách và ấn phẩm định kỳ với các cơ quan ở Đông Dương như Phủ Khâm sứ Trung Kỳ, Phủ thống sứ Lào, Phủ Thống đốc - Toàn quyền Nam Kỳ, Ban hoạt động kinh tế của Phủ Toàn quyền Đông Dương, Trường Trung học bổ túc Vinh.

- Phương thức lưu chiếu

Trước khi Thư viện Trung ương Đông Dương ra đời (1917), chế độ lưu chiếu chưa được quy định rõ ràng. Trường Viễn Đông

Bác cổ được nhận lưu chiếu từ các nhà xuất bản ở Đông Dương dựa vào Thông tư ngày 3/7/1900 của Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer [4].

Ngày 31/1/1922, Toàn quyền Đông Dương đã ban hành chính sách mới về lưu chiếu, quy định tập trung quản lý công tác lưu chiếu về Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương. Chế độ lưu chiếu ở Đông Dương được soạn thảo trên cơ sở Luật Báo chí (29/7/1881), theo đó, Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương chịu trách nhiệm:

- + Chuyển mỗi xuất bản phẩm một bản tới Bộ Nội vụ và Thư viện Quốc gia Pháp;
- + Gửi số bản còn lại tại Thư viện Trung ương Đông Dương;
- + Soạn thảo danh mục các xuất bản phẩm lưu chiếu và gửi đăng trên Công báo Đông Dương (Journal officiel de l'Indochine).

Từ năm 1922, Thư viện Trung ương Đông Dương chịu trách nhiệm bảo quản tất cả các sách tiếng Pháp và Đông Dương công bố ở các nước thuộc địa và gửi lưu chiếu các xuất bản phẩm này đến Thư viện Quốc gia Pháp.

Thư viện Trung ương Đông Dương là thư viện duy nhất trong mạng lưới thư viện ở Đông Dương được quyền nhận lưu chiếu các xuất bản phẩm xuất bản ở Đông Dương, làm nên sự khác biệt của Thư viện Trung ương Đông Dương với các thư viện cùng thời kỳ. Điều đó đảm bảo vốn tài liệu

tăng trưởng một cách ổn định, lâu dài và phong phú về thể loại, góp phần đưa Thư viện Trung ương Đông Dương trở thành một thư viện lớn và quan trọng nhất của Đông Dương thời kỳ này.

Từ năm 1928 đến 1935, số lượng sách lưu chiếu trên toàn Đông Dương tăng đáng kể (Bảng 2). Các báo cáo của Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương không thể hiện con số lưu chiếu của Lào gửi đến Thư viện Trung ương Đông Dương cho thấy hoạt động in ấn trên đất nước này không được quan tâm. Trong đó, số lượng sách gửi lưu chiếu của Việt Nam vẫn chiếm số lượng lớn nhất trong các nước Đông Dương (luôn chiếm từ 94% đến 96% tổng số sách lưu chiếu). Việc mất cân đối giữa các vùng miền còn thể hiện ở ba kỳ của Việt Nam. Số lượng sách lưu chiếu ở Nam Kỳ và đặc biệt là Bắc Kỳ luôn lớn hơn so với ở Trung Kỳ. Cụ thể, trong một số năm nghiên cứu (1934-1939), dù tổng số lượng sách lưu chiếu trên toàn Đông Dương biến động nhiều nhưng tỷ lệ sách lưu chiếu ở Bắc Kỳ so với tổng số sách lưu chiếu tăng liên tục từ 47% (1934) lên 55% (1939). Trong khi đó, dù cũng chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số sách lưu chiếu ở Đông Dương, nhưng tỷ lệ sách lưu chiếu của Nam Kỳ liên tục giảm từ 43% (1934) xuống 35% (1939). Có thể cho rằng, việc ra đời của Nha lưu trữ và Thư viện Đông Dương đặt tại Hà Nội (Bắc Kỳ) đã chứng tỏ vai trò của mình trong hoạt động lưu chiếu ở toàn Đông Dương.

Bảng 2. Số lượng sách lưu chiếu trên toàn Đông Dương từ 1928 đến 1935 (Nguồn: [6])

Năm	1928	1929	1930	1931	1932	1933	1934	1935	1937	1938	1939
Số bản gửi lưu chiếu	1272	1070	861	751	995	804	852	1069	944	903	846

Với các phương thức bổ sung khác nhau, các thư viện thời kỳ Pháp thuộc đã xây dựng được vốn tài liệu tương đối lớn, tiêu biểu là Thư viện Trung ương Đông Dương, Thư viện Sài Gòn và Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ (Bảng 3).

Bảng 3. Vốn tài liệu của Thư viện Trung ương Đông Dương và Thư viện Sài Gòn - Nguồn [7, 8] (Đơn vị: Bản)

Năm	Thư viện Trung ương Đông Dương	Thư viện Sài Gòn
1920	11.228	
1921	14.501	
1922	16.614	
1923	18.704	7.640
1924	22.886	8.963
1925	27.933	10.091
1926	32.546	11.438
1927	35.798	13.422
1928	40.447	15.741
1929	46.508	25.934
1930	52.218	27.444
1931	55.989	28.722
1932	60.375	29.722
1933	64.022	30.233
1934	69.144	30.520
1935	73.436	32.554
1936	78.073	33.286
1937	83.067	34.461
1938	88.152	38.422
1939	92.613	41.794
1940	98.173	44.209
1941	101.643	45.376
1942	104.440	47.259
1943	108.921	48.164

Tổng số vốn tài liệu của Thư viện Trung ương Đông Dương có tốc độ tăng nhanh, liên tục trong giai đoạn 1920 - 1940. Nếu như năm 1920, tổng số vốn tài liệu của Thư viện Trung ương Đông Dương chỉ là hơn 10.000 cuốn thì đến năm 1940 số vốn này đã tăng gấp gần 10 lần (gần 100.000 cuốn). Trong những năm đầu của giai đoạn 1920 - 1940, tổng số vốn tài liệu của Thư viện Trung ương Đông Dương có tốc độ tăng đặc biệt nhanh. Tổng số vốn tài

liệu này tăng gấp hai lần trong 4 năm (từ 1920 - 1924). Sau đó chỉ cần 3 năm tiếp theo, đến 1927, tổng số vốn tài liệu này đã tăng gấp 3, 4 lần (từ 1927 đến 1930) so với số lượng ban đầu. Sau đó, tốc độ tăng trưởng vốn tài liệu vẫn tăng, tuy nhiên do gặp những vấn đề về khủng hoảng kinh tế nên không còn giữ được nhịp độ như trước. Nhìn chung, trong 20 năm (từ 1920 - 1940), trung bình mỗi năm Thư viện Trung ương Đông Dương bổ sung khoảng 4.000 cuốn vào vốn tài liệu của mình.

Thực dân Pháp xây dựng một nền kinh tế thuộc địa mất cân đối trong các ngành, các lĩnh vực và mất cân đối cả phạm vi vùng miền. Trung Kỳ không được chính quyền thuộc địa quan tâm. Kinh phí dành cho phát triển vốn tài liệu và cơ sở vật chất của thư viện Trung Kỳ không được ưu tiên như Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Cho đến năm 1943, vốn tài liệu của Thư viện Trung ương Đông Dương đã đạt đến 108.921 bản, thư viện Sài Gòn là 48.164 bản, trong khi vốn tài liệu của Thư viện Trung Kỳ mới đạt con số 4.156 bản [7, 8].

Trong số các thư viện thời kỳ này, Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ là thư viện có vốn tài liệu tương đối lớn. Theo Malleret, trong vòng 50 năm, Thư Viện đã có 85.000 cuốn sách, 5.700 bản chép tay Đông Phương, trong số này 3.500 bản bằng tiếng Việt và 516 bản gốc chữ châu Âu. Viện cũng có phong bản rập bia Chăm, Khơme, Lào, Việt Nam và Trung Hoa khoảng 25.000, 132 bằng phong thần cùng với các bản sao xếp thành 457 tập. Thư viện cũng thu thập được 800 chú dẫn, câu hỏi điều tra về truyền thuyết về các vị thần, các địa phương, các điển bạ (*des registres de rizières*), các hương ước (*coutumiers*) và quy chế xã thôn (*rèlements communaux*). Ngoài ra, Thư viện còn có một sưu tập ảnh với hơn 25.000 ghi chép ảnh..." [3].

Tính đến năm 1945, tư liệu của Trường Viễn Đông Bác cổ gồm 36.000 tác phẩm bằng ngôn ngữ châu Âu, hơn 1.000 tác phẩm bằng tiếng Việt, 2.000 bản đồ, hơn 7.000 ảnh; các bản viết tay bao gồm:

33.000 bản bằng chữ Hán, 4.000 bản bằng chữ Nôm và 10.000 bản chữ Nhật; 25.000 bản văn khắc, gần 9.000 bản Hương ước bằng chữ Việt và chữ Hán, các xuất bản thường kỳ được để lại Hà Nội, đặc biệt là các báo xuất bản từ đầu thế kỷ trên toàn Đông Dương [4].

Thư viện Hải học viện - Nha Trang (nay là Viện Hải dương học Nha Trang) lưu giữ 8.000 cuốn sách, trong đó có khoảng 1.000 cuốn sách tổng quát và những phác trình về các cuộc thám hiểm ở đại dương của Challenger, Siboga, Vladivia, Prince de Monaco,... Khoảng 260 loại tập san có được xuất bản từ khoảng đầu thế kỷ XX. Thư viện có hoạt động trao đổi ấn phẩm với 230 cơ quan khoa học quốc tế; Thư viện cũng đảm nhiệm việc xuất bản các ấn phẩm của Viện. Thư viện lưu giữ nhiều tài liệu quý giá độc nhất về tình hình hải học ở Đông Dương thời kỳ đó [2].

Thư viện của Đại học Đông Dương Hà Nội có 14.000 cuốn. Thư viện trường Đại học Y - Dược Hà Nội có 5.000 cuốn sách. Vốn tài liệu này dành phục vụ công tác nghiên cứu và học tập của giáo sư và sinh viên năm thứ năm [1].

3. Một số đánh giá về xây dựng và phát triển vốn tài liệu ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc

Với ảnh hưởng của thư viện học phương Tây và Pháp, vốn tài liệu của các thư viện Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc đã trở thành một công cụ quan trọng gây ảnh hưởng văn hóa Pháp vào Đông Dương và Việt Nam. Thành phần vốn tài liệu chủ yếu tập trung vào những lĩnh vực phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp.

Mặc dù mất cân đối trong thành phần vốn tài liệu nhưng nhìn chung, hoạt động xây dựng và phát triển vốn tài liệu đã được chú trọng trong các thư viện thời Pháp thuộc. Với các phương thức bổ sung đa dạng, đặc biệt là phương thức bổ sung tài liệu qua chế độ lưu chuyển, thư viện Việt Nam thời kỳ này đã tập hợp được vốn tài liệu thành văn quý giá, minh chứng cho

một thời kỳ lịch sử của Việt Nam cũng như đáp ứng nhu cầu đọc ngày một gia tăng của độc giả, đặc biệt ở các đô thị lớn.

Bên cạnh những hạn chế, Thư viện Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc đã đặt nền móng về lý luận và thực tiễn cho hoạt động xây dựng và phát triển vốn tài liệu ở Đông Dương và Việt Nam thời kỳ này. Các phương thức bổ sung hiện đại từ Pháp được thực hiện ở Việt Nam, đặc biệt là phương thức lưu chuyển - một thành tố quan trọng xây dựng kho tàng di sản thành văn ở Việt Nam trong gần 100 năm. Các tài liệu của các thư viện thời kỳ này vẫn còn được lưu giữ và bảo quản tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và một số thư viện của Việt Nam, đã trở thành nguồn sử liệu quý giá, góp phần quan trọng cho những nghiên cứu về giai đoạn lịch sử đặc biệt này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hùng Cường (1971). "Lịch sử thư viện và thư tịch Việt Nam", *Văn hóa tập san*, số 1, tr.67-100.
2. Dương Bích Hồng (1999). *Lịch sử sự nghiệp thư viện Việt Nam trong tiến trình văn hóa dân tộc*, Vụ thư viện - Bộ Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Mô (2002). *Tim hiểu Lịch sử ngành Thư viện - Lưu trữ hồ sơ Việt Nam*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội
4. Hồ Sĩ Quý, Vương Toàn (2011). *Thư viện Khoa học xã hội*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. V0 - 1421. Rapport annuels sur le fonctionnement des Services des Archives des Bibliothèques de l'Indochine pendant les années 1935-1936, 127fs.
6. V0 - 1625. Rapport sur le fonctionnement de la Direction des Archives et des Bibliothèques de l'Indochine, 1937-1939, 28fs.
7. V3 - 1638. Statistiques annuelles de 1920 à 1941 des livres en magasin de la Bibliothèque centrale de Hanoi, 2fs (*Phòng Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương*)
8. V3 - 1626. Statistiques de l'accroissement des collections des ouvrages à la Bibliothèque de la Cochinchine. 1923-1941, 3fs (*Phòng Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương*)
9. V0 - 1410. Rapport annuels sur le fonctionnement des Services des Archives et des Bibliothèques de l'Indochine pendant les années, 1942-1943, 78fs (*Phòng Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương*)